Sh. **Edgard HENGEMÜLE, FSC**



CÁC THÁNH

CÁC THÁNH

1. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý VỀ CÁC THÁNH TẠI PHÁP VÀO THẾ KỶ THỨ XVII

1.1. Tại nước Pháp vào thế kỷ thứ XVII, "việc chính thức công nhận sự thánh thiện chịu ảnh hưởng từ các quyết định của Công đồng Trentô, đặc biệt là sắc lệnh về việc khẩn cầu và tôn kính các thánh, cũng như việc tôn kính các thánh tích và ảnh tượng thánh" (Khóa họp XXV).[1]

1.2. Sau Công đồng này, Giáo hội mong muốn "thể hiện sức sống và khả năng tự canh tân của mình, đồng thời đề xuất cho các tín hữu và hàng giáo sĩ những mẫu gương phù hợp hơn với hoàn cảnh đang thay đổi".[2]

1.3. Những nhà cải cách thiêng liêng hàng đầu thời bấy giờ đã đề xuất việc khuyến khích lòng sùng kính các thánh; điều này có thể thấy rõ qua bài "xét mình đặc biệt" mà Tronson gợi ý cho các chủng sinh vào dịp lễ Các

---

[1] NHIỀU TÁC GIẢ, "*Dictionnaire de Spiritualité*", Paris, Beauchesne, tr. 222.

[2] *Nt.*

Thánh. Việc suy niệm về cuộc đời các thánh cần dẫn đến thái độ tách biệt khỏi các thụ tạo để hướng về những sự trên trời; noi gương các nhân đức của các thánh; đấu tranh chống lại những khiếm khuyết và đam mê của bản thân, đồng thời can đảm vượt qua các chướng ngại trên con đường tiến tới sự trọn lành; cảm thấy khiêm nhường trước sự nguội lạnh và lơ là của chính mình trong việc phụng sự Thiên Chúa; và tin tưởng rằng Thiên Chúa sẽ ban ơn cần thiết để noi gương các thánh, hầu một ngày kia có thể cùng chia sẻ hạnh phúc với các ngài.[3]

1.4. Trong thế kỷ thứ XVII, đã có 24 vụ tuyên thánh, 1 vụ tuyên chân phước và 24 quyết định công nhận đấng đáng kính. Tiến trình này diễn ra nhanh hơn trong một phần ba cuối thế kỷ, với 12 vụ tuyên thánh và 18 quyết định công nhận đấng đáng kính.[4]

1.5. Xét về số lượng, các quốc gia có nhiều vụ tuyên thánh, tuyên chân phước và công nhận đấng đáng kính nhất là Ý (22) và Tây Ban Nha (17). Pháp chỉ có hai trường hợp.

1.6. Những vị được giới thiệu cho các tín hữu tôn kính

---

[3] TRONSON, "*Supplément aux Examens Particuliers*", trong "Oeuvres Complètes", Paris: MIGNE, J.P., 1857, cột 871-872.

[4] "*Dictionnaire de Spiritualité*", tr. 224.

và noi gương trong thế kỷ thứ XVII là các vị thánh lớn của thời kỳ Cải cách Công giáo, những mục tử đã thúc đẩy công cuộc canh tân Giáo hội, chẳng hạn như Phanxicô Salêsiô và Carôlô Borromêô; các đấng sáng lập và cải tổ các dòng tu đóng vai trò tiên phong trong phong trào Cải cách Công giáo, chẳng hạn như Inhaxiô Loyola, Philípphê Nêri, Têrêsa Avila, Phêrô Alcantara; các nhân vật tôn giáo lỗi lạc như Phanxicô Borgia và những nhà truyền giáo đầy nhiệt huyết như Phanxicô Xaviê; những người sống đời chiêm niệm và chuyên tâm cầu nguyện như Mađalêna Pazzi; những người sùng kính Bí tích Thánh Thể như Pascal Baylon; những người trung thành với Giáo hội như Phanxicô Romana; các bậc quân vương và vương tộc như Isaben Bồ Đào Nha; những người bình dân như Ixiđôrô, một nông dân; và vị tử đạo Phêrô Pascal, giám mục giáo phận Jaen.[5]

1.7. Việc sùng kính các vị thánh từ những thời kỳ trước vẫn còn phổ biến tại các giáo xứ ở vùng nông thôn, trong khi tại các giáo xứ mới thành lập, hình thức này dần được thay thế bằng sự sùng kính thông qua các hội đoàn và các hội dòng tôn vinh Đức Mẹ. Hơn nữa, các gia đình dòng tu, bao gồm cả những dòng mới được cải tổ hoặc mới thành lập, đều tôn vinh các vị thánh bảo trợ hoặc những nhân vật lẫy lừng trong dòng mình,[6] đồng thời lan tỏa

[5] *Nt.*, tr. 223-224.

[6] LE BRUN, J., "*Le grand siècle de la Spiritualité française et ses lendemains*", trong "*Histoire Spirituelle de la France*", Paris, Beauchesne, 1964, tr. 273.

lòng sùng kính đó đến với các tín hữu. Dù số lượng tiểu sử về các vị thánh địa phương không quá nhiều, nhưng vẫn đủ để cho thấy sự tôn kính các thánh diễn ra ở mọi tầng lớp và mọi nơi.[7]

1.8. Thời kỳ này xuất hiện rất nhiều tác phẩm viết về các vị thánh (hạnh các thánh), đề xuất các vị thánh để tôn kính cho mỗi ngày trong năm phụng vụ;[8] đây là một mảng phong phú trong văn chương tôn giáo thời "Thời đại Hoàng kim" của Pháp.[9]

1.9. Cách tiếp cận mang tính phê bình trong các tác phẩm hạnh các thánh này còn rất hời hợt, vì yếu tố lịch sử không phải là yếu tố quyết định. "Trong các tác phẩm hạnh các thánh thế kỷ thứ XVII, lòng đạo đức hoàn toàn không bận tâm đến khía cạnh lịch sử. Cuộc đời của một vị thánh được quan tâm vì nó đóng vai trò như một "exemplum-tấm gương mẫu mực", hiện thân cho những khía cạnh nhất định của sự thánh thiện; các tín hữu được mời gọi noi theo những bài học sống động này và bắt chước theo hình mẫu đó. Những cuộc đời đầy tính giáo hóa này thiên về linh đạo hơn là tiểu sử; giá trị của chúng nằm ở khía cạnh tôn giáo".[10]

---

[7] LE BRUN, J., *Sđd.*, tr. 273.

[8] RODRIGUE, J-L., "*Contribution à l'étude des source des Méditations sur les principales fêtes de l'année*", trong CL 47, Rôma, 1988, tr. 11.

[9] LE BRUN, J., *Sđd.*, tr. 273.

[10] LE BRUN, J., *Sđd.*, tr. 273.

1.10. Một trong những đặc điểm của cái gọi là "Trường phái Linh đạo Pháp" chính là việc trình bày Chúa Giêsu Kitô dưới hình ảnh Ngôi Lời Nhập Thể. Hệ quả là, trong số các vị thánh được đặc biệt tôn kính vào thời kỳ này, có những vị được coi là gần gũi nhất với Chúa Giêsu, chẳng hạn như Thánh Giuse, Thánh Maria Mađalêna, Thánh Gioan và các Tông đồ.[11]

2. CÁC THÁNH TRONG TƯ TƯỞNG CỦA GIOAN LA SAN

2.1. Gioan La San nhắc đến các vị thánh khá nhiều lần trong cuốn *Devoirs d'un Chrétien envers Dieu* (*DA*, *DB* và *DC*). Trong *DA* và *DB*, ngài đề cập đến các vị thánh khi giải thích các điều răn của Thiên Chúa và khi bàn về cầu nguyện; trong khi đó, ở *DC*, ngài đề cập đến các vị thánh khi triển khai nội dung về "các ngày lễ được thiết lập để tôn vinh các thánh". Tương tự như vậy, ngài cũng thường xuyên nhắc đến các vị thánh trong cuốn *Grand Abrégé des devoirs du Chrétien envers Dieu* (*GA*) và *Instructions et Prières* (*IP*). Đối với cuốn *Recueil* (*R*), dù số lần nhắc đến ít hơn, nhưng những đề cập này lại rất quan trọng xét trên phương diện các đặc điểm được đề

[11] GAUTIER, J., "*La Spiritualité de l'école française du XVIIe siècle*", trong "*La Spiritualité catholique*", Paris, Le Rameau, 1953, tr. 254.

xuất để các Sư huynh noi gương. Mặc dù chủ đề về các vị thánh xuất hiện ít thường xuyên hơn trong cuốn *Explication de la Méthode d'Oraison* (*EM*), nhưng tại đây, ngài không chỉ nói về các vị thánh mà còn chỉ dẫn cách thức nên nói về các ngài. Trong các tác phẩm khác của ngài – gồm *Conduite des Écoles Chrétiennes* (*CE*), *Exercices de Piété* (*E*), *Lettres* (*L*), *Méditations pour tous les Dimanches* (*MD*), *Méditations pour le temps de la Retraite* (*MR*), *Petit Abrégé des devoirs* (*PA*), *Règles de la Bienséance* (*RB*), *Règles Communes* (*RC*) – chủ đề này chỉ được nhắc đến đôi chút. Riêng cuốn *Méditations sur les Principales Fêtes* (*MF*) là tác phẩm gần như dành trọn vẹn cho chủ đề về các vị thánh.

2.2. Cuốn *MF* gồm 108[12] bài, trong đó có 105 bài liên quan đến nghiên cứu này (các bài số 90, 91 và 92 không nói về các vị thánh mà đề cập đến việc xét mình cuối năm). Trong số 105 bài này, có 7 bài dành cho Chúa Giêsu Kitô (các bài 85, 86, 93, 96, 121, 152, 165) và 9 bài có chủ đề về Đức Trinh Nữ Maria (các bài 82, 104, 112, 141, 151, 156, 163, 164, 191).[13]

---

[12] Trong các ấn bản trước đây của Dòng về cuốn *MF*, có tổng cộng 114 bài; tuy nhiên, 6 bài trong số đó – gồm các bài 83, 94, 103, 181, 184, 188 – không phải do thánh Gioan La San soạn thảo.

[13] Vì đã có những nghiên cứu chuyên biệt về Chúa Giêsu Kitô và Đức Mẹ trong các công trình khác, nên các bài Suy gẫm xoay quanh hai chủ đề này, cùng với những giáo huấn khác của Gioan La San về Đấng Cứu Độ và Mẹ Người, sẽ không

Bên cạnh các bài Suy gẫm về Đức Maria, Gioan La San còn dành riêng mỗi bài Suy gẫm cho những nhân vật có mối liên hệ trực tiếp với Chúa Giêsu, bao gồm: ông bà ngoại của Người (thánh Gioakim và thánh Anna), vị tiền hô (thánh Gioan Tẩy Giả), cha nuôi (thánh Giuse), các bạn hữu (thánh Martha, thánh Maria Mađalêna), các Thánh Anh Hài và các Tông đồ. Thánh Phaolô, vị "được gọi đích danh là tông đồ" (*DC* 242), cũng nằm trong nhóm này, cùng với thánh Mátthia, người "được coi là một trong các tông đồ, mặc dù không thuộc nhóm 12 vị ban đầu" (*DC* 269). Bên cạnh các bài Suy gẫm về các tông đồ và các thánh sử, Gioan La San còn dành một số lượng lớn các bài Suy gẫm cho các giám mục, tiến sĩ Hội thánh, các đấng sáng lập hoặc cải cách các dòng tu, các vị tử đạo và các linh mục. Nhiều vị thuộc về nhiều hơn một nhóm; chẳng hạn như Thánh Têrêsa – vừa là trinh nữ, vừa là nhà cải cách, vừa là tiến sĩ Hội thánh – hay Thánh Basiliô – vừa là giám mục, vừa là tiến sĩ Hội thánh, vừa là đấng sáng lập. Trong số các vị được Gioan La San đề cập, tất nhiên có không ít các vị thánh người Pháp, mặc dù số lượng không nhiều như người ta có thể hình dung. Xét về giới tính, Gioan La San dành 79 bài Suy gẫm cho các vị thánh nam (bao gồm cả Chúa Giêsu Kitô) và 20 bài cho các vị thánh nữ (bao gồm cả Đức Trinh Nữ Maria), trong đó phần lớn là các trinh nữ. Ba bài Suy gẫm khác dành cho các Thánh Anh Hài, các linh hồn trong luyện ngục và các Thánh nam nữ; ba bài nữa dành cho các thiên thần (Thánh Micae và các Thiên thần Hộ thủ). Đối với Thánh

---

được đề cập trong bài viết này. Do đó, số lượng bài Suy gẫm được xem xét trong nghiên cứu này còn lại là 89 bài.

Micae, cũng như một số vị thánh khác như Phêrô, Phaolô, Augustinô, Gioan Tẩy Giả và Gioan Thánh Sử, Đấng Lập Dòng đã dành nhiều hơn một bài Suy gẫm.

2.3. Tại sao Gioan La San lại chọn những vị thánh cụ thể để các sư huynh suy niệm?

A. Trước hết, đó là vì lòng trung thành với Giáo hội. "Đâu là những ngày lễ chính mà Giáo hội thiết lập để tôn vinh các thánh?" Đó là các ngày lễ: Các Thánh nam nữ, Các tín hữu đã qua đời, Thánh Micae, các Thiên thần Hộ thủ, Thánh Gioan Tẩy Giả, các Tông đồ và các Thánh sử, Thánh Giuse, Thánh Stêphanô, Thánh Laurenxô, Thánh Martinô, Thánh Nicôla, các vị thánh bổn mạng của giáo phận và giáo xứ, cùng ngày cung hiến nhà thờ (*DC* 213; *RC* 10.10 và 30.6,9).

B. Ngài đề xuất các vị thánh khác vì họ là bổn mạng của Dòng hoặc của các học sinh; chẳng hạn như trường hợp của Thánh Giuse và Thánh Cassianô (*R* 62.10; MF 110.1; *RC* 10.8; 30.9; 30.21,13).

C. Một số vị khác được Đấng Lập Dòng đề cử vì các ngài nổi bật với một đặc điểm cụ thể mà ngài muốn các Sư huynh noi theo, chẳng hạn như: tinh thần đức tin và sự hãm mình; lòng nhiệt thành đối với phần rỗi của tha nhân (*R* 62.10); thái độ xa lánh thế gian và nhu cầu rút lui khỏi thế gian; sự hồi tâm hoặc tĩnh lặng; cầu nguyện; tinh thần từ bỏ mọi sự (*R* 63.7). Đó là lý do ngài chọn các vị thánh như: Thánh Gioan Tẩy Giả, Thánh Phêrô, Thánh Phaolô,

Thánh Gioan Tông Đồ, Thánh Inhaxiô (tử đạo), Thánh Phanxicô Assisi, Thánh Đa Minh, Thánh Vinh Sơn Ferriê,[14] Thánh Carôlô Borromêô, Thánh Phanxicô Salêsiô, Thánh Inhaxiô Loyola, Thánh Phanxicô Xaviê, Thánh Philipphê Nêri và Thánh Têrêsa.

D. Trong cuốn *EM*, Gioan La San gợi ý một lý do cá nhân cho việc chọn các vị thánh: khi nguyện gẫm, mỗi người nên khẩn cầu những vị thánh mà mình "có lòng sùng kính đặc biệt" (*EM* 61; 87). Ngài cũng chỉ ra một lý do khách quan hơn khi gợi ý rằng, người ta cần cầu xin sự trợ giúp từ các vị thánh từng hiện diện hoặc đóng góp theo cách nào đó vào một "mầu nhiệm" (*EM* 88), hoặc những vị thánh đặc biệt nổi bật trong việc thực hành một "nhân đức" (*EM* 107) hay một "châm ngôn" (*EM* 121), vốn là nền tảng cho bài Suy gẫm của mỗi người.

E. Dĩ nhiên, không thể không nhắc đến Đức Trinh Nữ Rất Thánh; "… Chúng ta chỉ bày tỏ lòng sùng kính đối với các Thánh vào những ngày nhất định hoặc vào những thời điểm cụ thể trong năm, nhưng lòng sùng kính dành cho Đức Trinh Nữ Rất Thánh phải luôn được duy trì liên tục …" (*MF* 151.3). Khi suy niệm về các "mầu nhiệm", Đức Trinh Nữ Rất Thánh chính là Đấng "luôn cần được khẩn cầu trước tiên" (*EM* 88). Ngoài ra, bên cạnh lòng sùng kính đối với Mẹ Thiên Chúa, mỗi người còn phải có "lòng sùng kính đặc biệt đối với vị thánh bổn mạng của mình, đối với những vị thánh mà mình có nghĩa vụ phải

[14] Mặc dù trên thực tế, Đấng Lập Dòng không dành riêng một bài Suy gẫm nào cho vị thánh này.

tôn kính cách riêng, cũng như đối với các vị thánh được chọn làm đấng bảo trợ cho mỗi tháng" (*R* 198.20).

2.4. Khi phân tích danh mục các ngày lễ mà Gioan La San soạn bài Suy gẫm, người ta nhận thấy có những ngày lễ từng được cử hành tại Pháp vào thế kỷ thứ XVII nhưng không có trong lịch phụng vụ Rôma – chẳng hạn như Thánh Geneviève, Thánh Augustinô trở lại, Thánh Sulpice, Thánh Germain – và những ngày lễ khác hiện nay không còn nằm trong lịch phụng vụ – ví dụ như lễ Tìm thấy Thánh Giá, lễ Danh Thánh Đức Maria, Thánh Micae hiện ra, Thánh Phêrô "bị xiềng xích" (ad vincula), Thánh Gioan Tông đồ chịu tử đạo, Thánh Phêrô thành Verona, Thánh Alexis, Thánh Cassianô, Thánh Marcellinô (Giám mục Paris) và lễ Thánh Catarina (trinh nữ và tử đạo). Việc loại bỏ một số ngày lễ này khỏi lịch phụng vụ xuất phát từ chỗ các tường thuật làm cơ sở cho những ngày lễ đó thiếu tính xác thực về mặt lịch sử. Trong vấn đề này, cũng như ở các khía cạnh khác, Gioan La San hoàn toàn phù hợp với tư duy và kiến thức của thời đại mình. Cụ thể hơn, ngài chịu ảnh hưởng từ chính các nguồn tài liệu mà ngài tham khảo.[15] Chẳng hạn, ngài cho rằng Thánh Romualđô (*MF* 105.2) thọ 120 tuổi và rút

[15] Như Sư huynh Jean-Guy RODRIGUE (*Sđd*, tr. 538) đã chỉ ra, các nguồn tài liệu đó bao gồm: quyển "*Martyrology of France-Danh mục các vị tử đạo tại Pháp*" xuất bản tại Paris; quyển "*Les Fleurs de la vie des saints-Những đóa hoa từ cuộc đời các thánh*" của RIBADENEIRA; và quyển "*Roman Breviary-Phụng vụ các Giờ kinh Rôma*".

ra các kết luận về thần học cũng như đời sống khổ hạnh từ chi tiết này; trong khi thực tế, con số đó có lẽ chỉ là sai sót của một người chép sách, rồi cứ thế được truyền từ tiểu sử này sang tiểu sử khác qua nhiều năm.[16]

Vào thời của Gioan La San, đã có những nghi vấn đặt ra về danh tính của một số vị thánh được tôn kính trong phụng vụ, cũng như về một vài sự kiện được gán cho các vị ấy; tuy nhiên, Giáo hội chính thức vẫn chưa đưa ra tuyên bố nào về những trường hợp này. Do đó, Gioan La San, vốn nổi tiếng với lòng trung thành tuyệt đối đối với Giáo hội, đã tuân theo các thông lệ phổ biến cho đến khi Giáo hội đưa ra chỉ dẫn chính thức.[17] Chính vì vậy, ngài có thể gọi Thánh Denis, giám mục Paris thế kỷ thứ III, là "người Arêôpagô", cũng chính là nhân vật đã được Thánh Phaolô dẫn đưa đến với "Thiên Chúa vô danh", mặc dù vào thời điểm đó, cách hiểu này đã bắt đầu bị đặt nghi vấn. Tương tự như vậy, ngài cũng có thể bình luận và truyền tải một cách tự nhiên các truyền thống lịch sử, chẳng hạn như truyền thống về Thánh Alexis.[18]

3. GIÁO HUẤN CỦA GIOAN LA SAN VỀ CÁC THÁNH

3.1. Giáo huấn của Gioan La San về các thánh hoàn toàn

[16] RODRIGUE, J-G., *Sđd.*, tr. 146, số 1.
[17] RODRIGUE, J-G., *Sđd.*, tr. 37.
[18] RODRIGUE, J-G., *Sđd.*, tr. 482; 37.

nhất quán với giáo huấn trong các sách giáo lý thời bấy giờ, điển hình là sách giáo lý của Công đồng Trentô.

3.2. Theo giáo huấn đó:

– Xét theo nghĩa rộng, các thánh là tất cả những tín hữu đang ở trong ân sủng – bao gồm cả những linh hồn trong Luyện ngục và những vị đang ở trên Thiên đàng (*DB* 65).

– Xét theo nghĩa hẹp hơn, cũng là nghĩa mà Gioan La San hầu như luôn sử dụng, các thánh là những thành viên của "Giáo hội chiến đấu", được nêu gương cho chúng ta, đặc biệt là về sự hiệp nhất với Thiên Chúa (*MD* 67.1), tinh thần khổ chế (*MF* 113.3), công cuộc cứu rỗi các linh hồn, và sự tách biệt khỏi các thụ tạo (*MF* 179.1). Hiện nay, các ngài thuộc về "Giáo hội khải hoàn", cộng đoàn những người đang ở trên Thiên đàng (*I* 84; *DA* 64), hiệp nhất với Thiên Chúa (*MF* 183.1), và thực thi thánh ý (*DB* 281; *GA* 424) của Đấng mà nhờ Người, các ngài được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu (*DA* 456).

– Giữa các thánh và chúng ta có một mối liên hệ, nhờ đó tất cả cùng tạo nên một Giáo hội duy nhất (*I* 84).

– Các ngài quan tâm đến sự thánh hóa của chúng ta (*I 84*), và mong muốn duy nhất của các ngài là chúng ta được cùng ở với các ngài (*I* 177). Các ngài cầu xin ơn tha thứ cho chúng ta (*DA* 341). Chúng ta tự tách mình khỏi các thánh bằng tội lỗi của chính mình (*DA* 323), nhưng công trạng của các ngài có thể được áp dụng cho chúng ta

(*DA* 342), và các ngài cảm thấy vui mừng khi chúng ta biết ăn năn sám hối (*DA* 215).

– Chúng ta có thể tôn kính các ngài như những thụ tạo, nhưng không được thờ lạy các ngài (*DA* 107; *GA* 357).

– Việc tôn kính các ngài không hề xúc phạm đến Thiên Chúa. Sự tôn kính mà chúng ta dành cho các ngài thấp hơn sự tôn kính dành cho Chúa (*DA* 421; *GA* 357); thực tế, thông qua các thánh, chúng ta đang tôn vinh chính Thiên Chúa (*DA* 107; *DC* 125, 215).

– Chúng ta cũng có thể tôn kính các thánh tích của các ngài (*DA* 109; *GA* 357), cũng như lưu giữ và tôn kính các hình ảnh của các ngài (*DA* 109; *GA* 358), không phải vì bản thân các hình ảnh đó, mà vì các thánh được thể hiện qua những hình ảnh ấy (*DA* 109; *GA* 358). Chúng ta có thể đặt nến và đèn trước các hình ảnh này (*DC* 29), dâng hương cho các thánh được thể hiện qua các hình ảnh đó (*DC* 48, 50), và thực hiện các lời khấn nguyện để tôn vinh các ngài, nhưng không phải cho các ngài (*DB* 88).

– Chúng ta có thể hướng lời cầu nguyện đến các thánh (*DA* 451; *GA* 427), nhưng không theo cách giống như đối với Thiên Chúa (*DB* 290-291). Chúng ta cầu xin các ngài chuyển cầu cho chúng ta với tư cách là những người đại diện hoặc trung gian (*DA* 109, 461, 463; *DB* 291; *GA* 421, 184), đồng thời đặt niềm tin vào mối tương quan đặc biệt giữa các ngài với Thiên Chúa, với tư cách là bạn hữu và tôi tớ trung thành của Người (*DA* 108, 461; *DB* 291; *DC* 215; *GA* 427). Bản thân các thánh không thể ban cho

chúng ta bất cứ điều gì, cũng không thể tự mình đáp lại những lời cầu nguyện của chúng ta (*DA* 109, 461; *DB* 291). Sức mạnh và công trạng trong lời cầu nguyện của các ngài chính là Chúa Giêsu Kitô, Đấng trung gian duy nhất (*DA* 463; *DB* 291).

– Việc khẩn cầu các thánh không phải là điều bắt buộc (*DA* 464; *DB* 292), nhưng lại vô cùng hữu ích và là một truyền thống lâu đời trong Giáo hội (*DA* 109, 461, 464; *DB* 292; *EM* 87-88).

– Nếu việc cầu khẩn tất cả các thánh là cần thiết, thì việc thường xuyên và đặc biệt cầu khẩn Đức Trinh Nữ Rất Thánh lại càng cần thiết hơn nữa (*DA* 108, 464, 468; *DB* 292; *DC* 159-212; *GA* 427-430).

3.3. Một số điểm nhấn về giáo lý thời bấy giờ mà Gioan La San tiếp nhận có thể được hiểu rõ hơn nếu đặt trong bối cảnh Giáo hội tìm cách trả lời cho những công kích từ phía Tin Lành đối với lòng sùng kính các thánh. Chẳng hạn, có thể kể đến việc nhấn mạnh rằng tôn vinh các thánh không hề làm tổn hại đến vinh quang của Thiên Chúa, và lòng sùng kính các thánh mang lại nhiều lợi ích cho các tín hữu. Những chân lý Công giáo này xuất hiện trong hầu hết các sách giáo lý thời đó – ví dụ: sách giáo lý Công đồng Trentô (414, 416, 417, 418); giáo phận Fleury (345); giáo phận Chartres (51, 70, 111); giáo phận Clermont (265); giáo phận Troyes (85, 101); Cesar de Bus

(II 71+).[19]

4. TẦM NHÌN CỦA GIOAN LA SAN VỀ CÁC THÁNH

Trong các bài Suy gẫm về các vị thánh, Gioan La San luôn có một cái nhìn sâu sắc đặc biệt khi tập trung vào một đặc điểm nổi bật của vị thánh mà ngài đang suy niệm. Những đặc điểm này, khi được đúc kết trong hành trình đức tin, có thể được phác thảo như sau:

4.1. Một số vị đã "được ân sủng Thiên Chúa ưu ái" khi được đón nhận nền giáo dục Kitô giáo ngay từ thuở nhỏ. Những vị khác lại hoán cải vào giai đoạn sau của cuộc đời. Tuy nhiên, tất cả các ngài đều tách mình khỏi thế gian, nhiều vị tách biệt về mặt thể lý, và tất cả đều tách biệt khỏi tinh thần thế gian, để hiến dâng trọn vẹn bản thân cho Thiên Chúa.

4.2. Sự hiến dâng này đòi hỏi một nỗ lực khổ hạnh nhằm tách rời khỏi các thụ tạo và những tiện nghi của cuộc sống. Điều đó bao hàm tinh thần nghèo khó và sự tách biệt, một lối sống nghiêm ngặt với việc từ bỏ các giác quan, thực hành đền tội, hy sinh, hãm mình, chịu đau khổ,

[19] "*Le catéchisme du concile de Trente*", Paris, Chez Etienne Savoy, 1736, tái bản lần thứ 4.

chấp nhận sự sỉ nhục, cũng như thanh luyện các động cơ bên trong tâm hồn. Việc tách mình khỏi mọi sự "... là thực hành của tất cả các vị thánh lớn, những người đã tách biệt bản thân khỏi thế gian và làm việc vì lợi ích của các linh hồn" (*R* 179.18). Hay nói cách khác: "... Tất cả các vị thánh đều sử dụng sự khổ hạnh để chế ngự các đam mê và ngăn chặn xác thịt nổi loạn" (*MF* 179.2).

4.3. Công cuộc thanh luyện đi đôi với một lối sống đặc thù, bao gồm sự hồi tâm và lòng đạo đức, cầu nguyện sâu xa và lâu dài, học hỏi tập trung vào Thánh Kinh, cùng việc vun đắp một tầm nhìn đức tin và những thái độ phù hợp với tầm nhìn ấy.

4.4. Đức tin của các vị thánh được thể hiện qua lòng nhiệt thành sáng tạo vì vinh quang Thiên Chúa và vì sự cứu rỗi các linh hồn, đặc biệt là những người nghèo khổ nhất. Điều này được biểu lộ qua gương sáng đời sống và công việc mục vụ của các ngài: rao giảng Lời Chúa, bảo vệ và nâng đỡ Giáo hội, đấu tranh chống lại tội lỗi và sai lầm, giáo dục Kitô giáo và giáo lý, cũng như qua những cách đáp trả bằng đức tin trước các đòi hỏi của cuộc sống. Đời sống của các ngài trở thành một tiến trình giải thoát dần dần; động cơ hành động trở nên vô vị lợi hơn, và mọi hoạt động đều hướng về vinh quang Thiên Chúa cùng sự cứu rỗi các linh hồn. Nhờ đó, sau khi được thanh luyện và thôi thúc bởi lòng nhiệt thành, vị thánh trở nên hữu hiệu trong công việc phục vụ Nước Thiên Chúa; chẳng hạn như:

"Khi một người được kêu gọi làm việc vì sự cứu rỗi các linh hồn mà đã lấp đầy tâm trí mình bằng tư tưởng về Thiên Chúa và Thần Khí của Người, thì người ấy có thể hoàn thành tất cả những gì mình đảm nhận". "Không gì có thể cưỡng lại người đó, ngay cả Thiên Chúa …" (*MF* 171.3).

Hay một chỗ khác:
"… Những con người tông đồ, những người đã làm việc hiệu quả cho sự cứu rỗi các linh hồn, luôn chú tâm để không vướng bận bất cứ sự gắn bó nào với các thụ tạo" (*MF* 179.1).

Hoặc một chỗ khác nữa:
"Chính nhờ cách này (thông qua việc hãm mình), các vị thánh, những người đã làm việc thành công cho sự cứu rỗi các linh hồn, đã chuẩn bị để bản thân trở nên hữu hiệu trong sứ vụ của mình" (*MF* 79.1).

4.5. Tuy nhiên, "không ai có thể nỗ lực tiêu diệt sự dữ mà không chuốc lấy sự thù ghét từ những kẻ thực hành điều ác đó" (*MF* 120.2). "… Những kẻ vô đạo và phóng đãng không thể chấp nhận việc lối sống sai lạc của họ bị chất vấn …" (*MF* 132.3). "Thế gian chỉ có thể yêu mến những ai yêu mến nó và đi theo đường lối của nó …" (*MF* 182.2). Hệ quả là, "… những ai bảo vệ Tin Mừng và tôn giáo đều bị bách hại …" (*MF* 100.3). "… Những lời lăng mạ, sỉ nhục, vu khống, bách hại, và thậm chí là cái chết, đó chính là phần thưởng dành cho các vị thánh, cho những con người tông đồ, và cũng là phần thưởng dành

cho chính Chúa Giêsu Kitô" (*MF* 155.3).

4.6. Dẫu vậy, Thiên Chúa vẫn ban thưởng cho những ai yêu mến Người (*MF* 144.3); ngay trong cuộc đời này, Người đền đáp gấp trăm lần những gì họ đã thực hiện vì Người (*MF* 118.3). Nhờ đó, họ có thể chịu đựng mọi gian nan vì biết rằng mình "đang sở hữu một gia nghiệp tốt đẹp hơn và bền vững hơn" (Dt 10,34), và họ không tìm cách "giữ lấy mạng sống mình ở đời này, để rồi có thể đạt được một sự sống tốt đẹp hơn trong tương lai (Dt 11,35) …" (*MF* 183.2).

Như vậy, những đặc điểm mà Gioan La San thường xuyên nhấn mạnh nơi các vị thánh bao gồm: "fuga mundi- xa lánh thế gian", sự hồi tâm, thái độ tách biệt khỏi những ràng buộc vật chất và tinh thần, tinh thần hãm mình, cầu nguyện, đức tin, cùng lòng nhiệt thành vì vinh quang Thiên Chúa và sự cứu rỗi các linh hồn. Việc những đặc điểm mà Gioan La San chú trọng khi phân tích cuộc đời các vị thánh cũng chính là những chủ đề mà các Sư huynh phải thảo luận trong giờ giải trí (xem 2.3.c) không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà là biểu hiện cho tính nhất quán trong tư tưởng giáo dục của ngài.

5. CÁC THÁNH VÀ CÁC SƯ HUYNH

Gioan La San vạch ra mối liên hệ giữa các thánh và các Sư huynh, chỉ ra những điểm *tương đồng*, *khác biệt* cũng

như *sự tiếp nối* giữa cuộc đời của họ.

5.1. Những điểm tương đồng

Điều từng xảy ra với Thánh Augustinô cũng có thể xuất hiện trong cuộc đời của các Sư huynh: nhờ ân sủng củng cố, ngài đã được thôi thúc để vượt lên chính mình và thực hành các nhân đức phi thường, nhưng đồng thời cũng gặp khó khăn trong việc giữ lòng trung tín, thậm chí đôi lúc còn kháng cự lại ân sủng (*MF* 123.1). Tương tự như vậy, Thiên Chúa ban cho các Sư huynh vinh dự giống như Người đã ban cho Thánh Gioakim: trở thành những người cha thiêng liêng đối với các môn sinh của mình (*MF* 157.1). Công việc của các Sư huynh cũng tương đồng và thánh thiện như công việc của Thánh Giuse: được trao phó trách nhiệm chăm sóc trẻ em, giống như Thánh Giuse đã chăm sóc Chúa Giêsu (*MF* 110.1,3). Giống như các Tông đồ, các Sư huynh được mời gọi làm cho Thiên Chúa được biết đến (*MF* 78.2). Trong thừa tác vụ của mình, các Sư huynh thực thi một trong những chức năng tông đồ thiết yếu là giáo dục về đức tin và tôn giáo (*MF* 102.1) thông qua việc dạy giáo lý và truyền đạt các nguyên tắc Tin Mừng (*MF* 159.2; xem *R* 179,21). Cũng như trường hợp của Thánh Luca, các Sư huynh có thể trở thành bạn hữu của Thánh Phaolô nếu thường xuyên đọc các thư của ngài, đồng thời chắt lọc, nghiên cứu, suy niệm và thực hành những nguyên tắc cốt yếu chứa đựng trong đó (*MF* 116.1). Mục tiêu của các Sư huynh cũng giống như mục tiêu mà Thánh Germain đề ra: giáo dục để dẫn đến sự hoán cải (*MF* 131.3). Điều này cũng tương tự như mục

tiêu của Thánh Inhaxiô và các môn đệ ngài: cứu rỗi các linh hồn và giáo dục trẻ em sống đạo đức (*MF* 148.3). Giống như các môn đệ của Thánh Norbert, mục tiêu của các Sư huynh là truyền bá Tin Mừng cho người nghèo (*MF* 132.2); trong khi đó, sự tử đạo mà các Sư huynh phải trải qua trong tinh thần cũng mãnh liệt như sự tử đạo mà Thánh Bartôlômêô đã chịu trên thân xác mình (*MF* 159.3).

Theo những cách này, đời sống của Sư huynh tương tự như đời sống của các thánh, thậm chí đôi khi còn có những ưu thế hơn cả các ngài. Chẳng hạn, nếu thánh nữ Martha từng có vinh dự được phục vụ Chúa Giêsu, thì Sư huynh còn có một đặc ân lớn lao hơn mà họ có thể hưởng dùng bất cứ khi nào họ muốn – đó là được đón rước Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể (*MF* 147.1).

5.2. Những điểm khác biệt

Các Sư huynh không sinh ra mà đã được sạch tội như trường hợp của thánh Gioan Tẩy Giả; tuy nhiên, sau khi trải qua "sự tái sinh thiêng liêng" và việc hiến dâng mình cho Thiên Chúa, họ phải sống tách biệt khỏi tội lỗi (*MF* 162.1). Các Sư huynh cũng không phải là những vị tiền hô của Chúa Giêsu như vị ngôn sứ nơi hoang địa kia, mà là những người kế thừa ngài trong thừa tác vụ (*MF* 138.3). Các đồ đệ của Gioan La San không chiến đấu chống lại những kẻ lạc giáo như thánh Augustinô, cũng chẳng hoán cải những người ngoại đạo như thánh Grêgôriô Cả; thay vào đó, họ chiến đấu chống lại những khuynh hướng xấu nơi các học sinh, đồng thời giảng dạy

cho các em về những mầu nhiệm đức tin và tinh thần Kitô giáo, một công việc không hề thua kém gì so với việc hoán cải những người ngoại đạo (*MF* 161.2; 109.3).

5.3. Sự tiếp nối

Ngày nay, thánh Luca vẫn có thể tiếp tục là một tông đồ của Chúa Giêsu và là người rao giảng Tin Mừng của Người, thông qua việc các Sư huynh đọc các tác phẩm của ngài (*MF* 178.3). Tương tự như vậy, ngày nay, xiềng xích của thánh Phêrô vẫn có thể trở thành nguồn mạch của những phép lạ trong đời sống các Sư huynh; trong đó, phép lạ lớn lao nhất chính là việc khơi dậy nơi các ngài tình yêu đối với sự đau khổ và những lời lăng mạ (*MF* 149.3). Hơn nữa, các Sư huynh ngày nay vẫn tiếp tục thực thi những quyết định mà các vị thánh thời trước đã đặt ra. Chẳng hạn, thánh Lêô Cả từng cấm các tu sĩ dính líu vào những công việc thế tục, một lệnh cấm mà các Sư huynh càng phải đặc biệt lưu tâm tuân giữ hơn bất kỳ ai khác (*MF* 149.3). Tương tự như vậy, trong khi các Tông đồ đã hoàn tất sứ mạng của mình, cũng như Thánh Cassianô, thì ngày nay, các Sư huynh vẫn tiếp tục sứ mạng đó thông qua công việc của mình, và đặc biệt là thông qua việc dạy giáo lý (*MF* 145.3; 155.2).

Theo Gioan La San, các Sư huynh cần nhìn nhận các thánh như là *những người thầy, những tấm gương* truyền cảm hứng, *những ngôn sứ, những linh hoạt viên* và *những người chuyển cầu*.

Những người thầy: trước hết là thông qua các giáo huấn bằng văn bản, chẳng hạn như những gì Thánh Giacôbê để lại, giúp các Sư huynh thánh hóa bản thân và đào tạo học sinh của mình theo tinh thần Kitô giáo (*MF* 119.2; xem *DA* 187). Thứ hai là thông qua gương sáng từ cuộc đời các ngài. Chẳng hạn, Thánh Gioakim, khi dâng con gái mình cho Thiên Chúa và dành phần lớn tài sản để giúp đỡ người nghèo tại Đền thờ cũng như hỗ trợ các khách hành hương, đã dạy các Sư huynh biết tách rời khỏi các thụ tạo và chuẩn bị cho các học sinh của mình sẵn sàng gặp gỡ Chúa. Thánh Monica, với sự kiên nhẫn dành cho chồng mình, dạy các Sư huynh rằng khi phải tiếp xúc với những người có bản tính khó gần, họ cần phải có lòng kiên nhẫn và sự mềm mại. Họ cũng cần cầu xin Thiên Chúa ban ơn để có thể chịu đựng những người như vậy, đồng thời giúp họ trở nên hòa nhã hơn (*MF* 122.2). Cuối cùng, Thánh nữ Margaret (Hoàng hậu), qua sự quan tâm dành cho người nghèo, dạy các Sư huynh cách nhìn nhận và đối xử với người nghèo (*MF* 133.3).

Những tấm gương truyền cảm hứng: đôi khi việc noi gương Chúa Giêsu có thể trở nên khó khăn, chẳng hạn như khi Người tha thứ cho kẻ thù của mình. Tuy nhiên, không có lý do gì để chúng ta không noi gương các vị thánh, như Thánh Stêphanô hay Thánh Giacôbê Công Chính, bởi vì các ngài cũng là tôi tớ của Chúa giống như chúng ta (*DA* 455-456). Các ngài dạy chúng ta rằng cần phải không ngừng cầu nguyện (*MF* 167.1; 95.1) dù đang ở bất cứ nơi đâu (*DA* 434); đồng thời phải sống khiết tịnh, thực hành những hành động anh hùng để gìn giữ đức khiết tịnh ấy, và giống như các vị thánh, phải lánh xa "con quỷ"

của sự tà dâm ngay từ khi nó mới tấn công (*MF* 129.1). Noi gương Thánh Phêrô Alcantara, Sư huynh có thể đến gần Thiên Chúa thông qua cầu nguyện, hồi tâm và hãm mình (*MF* 127.1). Việc đọc hạnh các thánh cũng là phương thế giúp khắc phục những thói xấu như sự lười biếng (*DA* 180), trong khi suy ngẫm về đức khiêm nhường của các ngài có thể trở thành liều thuốc chữa trị tính kiêu ngạo (*DA* 170). Hơn nữa, Sư huynh còn có thể tìm thấy nguồn cảm hứng cho công việc giáo dục của mình từ những giáo huấn và thực hành của các vị thánh; "... Kinh nghiệm dựa trên giáo huấn bền bỉ của các vị thánh, cùng với tấm gương mà các ngài để lại, là minh chứng rõ ràng cho thấy: để dẫn đưa những người được trao phó cho chúng ta đạt tới sự trọn lành, thì cần phải vừa nghiêm khắc vừa dịu dàng với họ" (*CE* 140).

Những ngôn sứ: trong các bài Suy gẫm của mình, Gioan La San thường xem xét một khía cạnh nào đó trong cuộc đời của một vị thánh, rồi từ đó đưa ra những suy tư soi chiếu vào chính cuộc sống của Sư huynh. Ngài chuyển hóa sự chiêm niệm và suy tư ấy thông qua những câu hỏi đầy gợi mở; chẳng hạn như: "… Phải chăng chúng ta lại than phiền về một cuộc sống nghèo khó, trong khi biết bao vị thánh vĩ đại đã thực hành những hình thức khổ hạnh khắc nghiệt đến nhường ấy?" (*MF* 113.3). Hay một câu hỏi khác: "… Liệu chúng ta có trung thành với những linh hứng đầu tiên đến từ Thiên Chúa giống như Thánh Antôn hay không?" (*MF* 97.1) hoặc "… Anh Em có nỗ lực dành tình cảm và lòng nhân hậu cho các trẻ em mà Anh Em đang giảng dạy, giống như Thánh Barnaba đã dành cho những người mà ngài quan tâm đến sự hoán cải

và ơn cứu độ của họ hay không? …" (*MF* 134.2).

Những linh hoạt viên: Là những hình mẫu truyền cảm hứng, các vị thánh không chỉ cho thấy những gì cần thực hiện trong đời sống thiêng liêng và tông đồ, cũng như cách thức thực hiện, mà qua tấm gương của mình, các ngài còn khích lệ chúng ta thực hiện những điều đó một cách hiệu quả. Khi nói về cuộc "tử đạo" của Thánh Gioan Tông đồ (*MF* 124.2), Gioan La San nhắc lại lời khẳng định của Thánh Cyprianô rằng "các ngày lễ kính các vị tử đạo chính là những lời mời gọi hướng tới sự tử đạo", rồi ngài áp dụng ngay vào ngày lễ hôm đó; khi cử hành việc tử đạo của Thánh Gioan, "… noi gương ngài, chúng ta hãy sẵn lòng chịu khổ với niềm vui và vì tình yêu dành cho Thiên Chúa …" (*MF* 124.2). Tương tự, tấm gương kiên định của Thánh Laurenxô nên là động lực để Sư huynh vun đắp tình yêu đối với sự đau khổ (*MF* 145.3), trong khi tấm gương của các vị thánh nói chung sẽ khích lệ họ trải qua cuộc tử đạo không đổ máu, một hành trình dài và gian nan gắn liền với sự hãm mình (*MF* 89.2). Những sự khổ hạnh mà chúng ta đọc thấy trong cuộc đời các ngài nên thôi thúc chúng ta noi gương các ngài, phù hợp với tinh thần của Dòng. Cũng vậy, chính sự hiện diện và việc tôn kính các hình ảnh của các vị thánh cũng rất hữu ích, bởi chúng khích lệ chúng ta noi gương các ngài (*DB* 84; *GA* 358).

Những người chuyển cầu: Các vị thánh có thể giúp đỡ chúng ta rất nhiều (*DA* 109) và nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô, các ngài có thể khẩn cầu cho chúng ta lãnh nhận dồi dào ân sủng. Các ngài mong muốn trở thành

những người chuyển cầu cho chúng ta trước mặt Thiên Chúa (*DA* 461), và thực sự, các ngài hỗ trợ chúng ta bằng những lời cầu nguyện từ trên trời (*DA* 65), bởi Thiên Chúa luôn lắng nghe các ngài, những người có lời cầu nguyện luôn đẹp lòng Người (*EM* 87-88). Một trong những lý do khiến chúng ta nên tôn kính hình ảnh các vị thánh là vì chúng khích lệ chúng ta noi gương các ngài (*DA* 110).

Ở mỗi vị thánh, chúng ta nên tìm kiếm "đặc điểm nổi bật" của vị đó. Chẳng hạn, từ Thánh Philípphê Nêri, vị thánh luôn tha thiết với việc cứu rỗi các linh hồn, chúng ta nên học hỏi lòng nhiệt thành (*MF* 119.3); từ Thánh Paulinô, người luôn tách biệt khỏi các thụ tạo, chúng ta nên học cách từ bỏ thế gian trong thâm tâm, cũng như từ bỏ mọi điều mà người đời thường tìm kiếm ở thế gian này (*MF* 137.3); từ Thánh Phêrô, người đã từ bỏ tất cả nhờ đức tin, chúng ta nên học cách phó thác bản thân vào tay Chúa Quan Phòng (*MF* 139.1); từ Thánh Cajetan, vị thánh luôn phó thác trọn vẹn vào đôi tay Thiên Chúa, chúng ta nên học tinh thần vô vị lợi (*MF* 153.3); từ Thánh Giacôbê, vị thánh rất am tường các vấn đề tôn giáo, chúng ta nên học cách thấu hiểu sâu sắc những chân lý của đức tin (*MF* 145.2); từ Thánh Laurenxô, vị thánh khao khát tử đạo, chúng ta nên học ước muốn được chịu đau khổ (*MF* 154.2,3); và từ Thánh Micae, vị bảo vệ Giáo hội, chúng ta nên cầu xin sự che chở cho "Giáo hội của Chúa Giêsu Kitô, cũng chính là Cộng đoàn của chúng ta" (*MF* 169.3).

6. CÁC SƯ HUYNH VÀ CÁC THÁNH

6.1. "Tại sao Giáo hội thiết lập các ngày lễ kính các thánh? Đó là để: (a) tạ ơn Thiên Chúa vì những ân huệ Người đã ban cho các ngài; (b) tôn vinh các ngài; (c) cầu khẩn các ngài" (*GA* 372; *DA* 154; *DB* 115).

Trong cuốn *DC* (213-301), Gioan La San trình bày "các ngày lễ trọng do Giáo hội thiết lập". Hầu như trong mỗi "bài giáo huấn", ngài đều kết thúc bằng việc trả lời câu hỏi: "Chúng ta phải làm gì để tôn kính vị thánh và cử hành ngày lễ cho xứng đáng?" Những câu trả lời được nhắc lại nhiều nhất cũng tương tự như trong cuốn *GA*, đó là: tạ ơn Thiên Chúa, tôn kính các vị thánh (bên cạnh việc quý trọng và kính trọng các ngài), cũng như noi gương và cầu khẩn các ngài.

A. Tạ ơn Thiên Chúa: vì "những ân huệ mà Người đã ban cho các vị thánh" (*DA* 154; *DB* 115; *GA* 372). Những ân huệ này bao gồm: đức tin, sự giải thoát khỏi kẻ thù, lòng yêu mến Chúa Giêsu, sự soi sáng tâm linh, ơn gọi phục vụ, lòng nhiệt thành, và Chúa Thánh Thần (*MF* 149.2; *DC* 213-301). Chúng ta cũng cần tạ ơn Thiên Chúa vì những ân huệ mà chúng ta nhận được thông qua các vị thánh; chẳng hạn như tấm gương đầy cảm hứng và soi sáng của các ngài, hay đức tin để rao giảng (*DC* 213-301). Những thái độ song hành và bổ sung cho tinh thần tạ ơn bao gồm *việc tôn thờ* quyền năng của Thiên Chúa, vốn được biểu lộ trong cuộc đời các thánh (*MF* 149.1), cũng như lòng ngưỡng mộ đối với Chúa, Đấng "đáng ngưỡng mộ nơi các thánh của Người" và là Đấng ban cho các ngài những ân huệ cao quý (*MF* 146.2; 157.1). Lòng nhân từ

của Người dành cho chúng ta được thể hiện qua sự che chở mà Người ban cho chúng ta nhờ các thánh (các thiên thần) (*MF* 127.1).

B. Tôn kính các thánh: Gioan La San nhấn mạnh điều này trong nhiều đoạn của cuốn *MF* (138.1; 145.2; 149.3; 169.2). Trong cuốn *DA* (154), ngài giải thích một cách súc tích những khía cạnh cần tôn kính nơi các thánh: đó là vinh quang mà các ngài đang hưởng và các nhân đức mà các ngài đã thực hành. Một điều kiện tiên quyết gắn liền với việc này là mọi sự phải quy hướng *về Thiên Chúa*, bởi vì chính nơi Người mà Sư huynh tìm thấy tất cả (*MF* 183.1). Ngài cũng chỉ ra cách thức chúng ta cần tôn kính các thánh: đó là *lắng nghe các ngài* và những gì các ngài dạy bảo chúng ta. Hơn nữa, chúng ta còn thể hiện sự tôn kính bằng cách *công nhận các ngài, cầu nguyện với các ngài, khẩn cầu các ngài, tạ ơn các ngài* và *noi gương các ngài*.

"Chúng ta *công nhận các ngài* bằng cách biểu lộ sự tôn trọng và lòng sùng kính đối với các ngài".

"Chúng ta *cầu nguyện với các ngài*, xin Thiên Chúa ban ơn lành nhờ sự chuyển cầu của các ngài" – tóm lược lại, điều này được diễn tả trong cuốn *DA* (154) là: được thông phần vào vinh quang của các ngài hoặc đạt được những nhân đức mà các ngài đã thực hành.

"Chúng ta *khẩn cầu các ngài* khi nài xin sự giúp đỡ của các ngài trong những nỗi buồn phiền và cơn cám dỗ".

"Chúng ta *tạ ơn các ngài* khi bày tỏ lòng biết ơn vì một ân huệ hay ơn lành mà chúng ta đã nhận được". Chẳng hạn, đó là việc "... tạ ơn vì sự trợ giúp từ những lời cầu nguyện của các ngài, cũng như vì những ơn ích vật chất

và thiêng liêng mà chúng ta đã lãnh nhận từ Thiên Chúa nhờ công trạng của các ngài ...” (*DA* 154).

“Chúng ta *noi gương các ngài* (*DA* 108-109) bằng cách dõi theo tấm gương mà các ngài “đã để lại cho chúng ta trong suốt cuộc đời mình” (xem *DA* 187)”. “... giống như các ngài, chúng ta hết lòng chăm lo cho sự thánh hóa bản thân ...” (*MF* 123.3; 132.3; 182.2; 182.3); thực hành các nhân đức mà các ngài đã thực hành (*MF* 179.2; 155.2; 150.1); làm những việc mà các ngài đã làm (*MF* 142.1; 147.2; 162.2); có cùng những khát vọng, giá trị, thái độ, xác tín, ước muốn và niềm vui như các ngài (*MF* 173.3; 78.2; 107.3; 131.3; 140.3; 154.2; 166.3; 183.2). Tôn vinh các thánh bằng cách noi gương các ngài là điều làm các ngài hài lòng nhất và cũng là điều mang lại lợi ích lớn nhất cho chính chúng ta (*DA* 109).

Về việc *noi gương các thánh*:

A. Như thường lệ, Gioan La San vừa thực tế vừa đòi hỏi cao; chẳng hạn, một Sư huynh không cần phải có tài hùng biện như Thánh Ambrôsiô trong công việc với trẻ em, nhưng Sư huynh ấy phải chia sẻ lòng nhiệt thành tông đồ của ngài (*MF* 81.2). Tương tự, dù Sư huynh không được kêu gọi thực hành những lối khổ hạnh khắc nghiệt như các vị thánh, nhưng ít nhất Sư huynh ấy cũng phải biết hãm mình về các giác quan và tâm trí (*MF* 79.1). Cũng vậy, nếu Thánh Phêrô Alcantara không thể là khuôn mẫu cho Sư huynh trong mọi hình thức khổ chế thân xác mà ngài đã thực hành, thì ít nhất Sư huynh cũng có thể noi gương ngài ở tinh thần hồi tâm (*MF* 179.2).

B. Điều này xuất phát từ thực tế là đời sống thiêng liêng của Sư huynh mang những nét đặc thù riêng. Việc hãm mình của Sư huynh phải phù hợp với những quy định trong Dòng (*MF* 153.1), đồng thời phải hòa hợp với tinh thần của Dòng (*MF* 113.3) và thích hợp với bậc sống của mình (*MF* 80.1). Sư huynh phục vụ trong Giáo hội tùy theo ân huệ riêng biệt mà mình đã lãnh nhận (*MF* 170.3), và hành trình tiến về phía Thiên Chúa của Sư huynh ấy phải đi theo con đường đã được vạch ra trong Luật Dòng (*MF* 125.1).

6.2. Sư huynh không chỉ thiết lập mối tương quan với các thánh mà còn dẫn đưa các môn sinh của mình bước vào mối tương quan ấy. Chẳng hạn, khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội, một đứa trẻ được đặt tên theo một vị thánh, vị thánh mà em ấy có thể noi gương và cầu xin sự che chở (*DA* 229), và Sư huynh sẽ dạy em ấy cách cầu khẩn sự bảo trợ đó. Vì vậy, trong các giờ kinh sáng và tối, Sư huynh cùng học sinh đọc lời nguyện sau: "... Lạy Thánh Giuse, … (tên vị thánh bổn mạng của giáo xứ được thêm vào đây), Thánh Nicôla, vị thánh bổn mạng của con, cùng tất cả các thánh đang hưởng hạnh phúc nơi Thiên Chúa, xin cầu bầu cho con được ơn sống một cuộc đời tốt đẹp bằng cách noi gương các ngài, đồng thời được ơn chết lành ..." (*E* 12, 35). Vào những ngày đặc biệt, họ còn đọc kinh cầu Đức Trinh Nữ Rất Thánh, kinh cầu Thánh Giuse và Kinh Cầu Các Thánh (*E* 36, 41, 43).

6.3. Để noi gương các thánh, cần phải hiểu biết về các

ngài và không ngừng vun đắp sự hiểu biết đó. Những phác họa về các vị thánh mà Gioan La San trình bày trong các bài Suy gẫm *MF* có thể được nhìn nhận dưới góc độ này; tương tự như vậy là việc áp dụng một số thực hành cụ thể, chẳng hạn như đọc tiểu sử ngắn gọn về vị thánh trong bữa ăn tối (*RC* 27.20), hay đưa các câu chuyện về cuộc đời các thánh cùng "những châm ngôn và phương thế mà các ngài đã thực hành" vào các chủ đề trò chuyện trong giờ giải lao (*R* 62.10; 63.7).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

– FLEURY, C., "*Catéchisme historique*", Paris, Pierre Aubien et Pierre Emery, 1686.
– "*Catéchisme du diocèse de Chartres*", Chartres, Chez Claude Peigné. 1699.
– "*Catéchisme du diocèse de Clermont*", Clermont, Nicolas Jacquart, 1674.
– "*Catéchisme du diocèse de Troyes*", Troyes, Chez Pierre Michelin, 1733.
– BUS, C., "*Instructions sur les quatre party du catéchisme romain*", Paris: V.D. Naufer (?), 1867.

Sư huynh **Edgard HENGEMÜLE**
Nguyên tác tiếng Tây Ban Nha
Sư huynh **Aidan KILTY** *dịch sang tiếng Anh*
Sư huynh **François BALAGUÉ** *dịch sang tiếng Pháp*